TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85 /2024/QĐCNHGT - DS	*Bù Đăng, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Hồ sơ hòa giải đối thoại tại Tòa án, Thông báo số: 144 ngày 29/10/2024;
Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Sau khi nghiên cứu:
Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Đặng Thị A Ng.
Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29/10/2024 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
Người khởi kiện: Chị Đặng Thị A Ng, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Người bị kiện: Anh Dương Đức B, sinh năm 1978
Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Căn cứ các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Người khởi kiện: Chị Đặng Thị A Ng, sinh năm 1976
Địa chỉ: Khu Đ, TT Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Người bị kiện: Anh Dương Đức B, sinh năm 1978
Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Dương Đức B, chị Vũ Thị H, đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn chị Đặng Thị A Ng số tiền vay gốc 150.000.000đ, tiền lãi 39.937.500đ, tổng cộng số tiền: 189.937.500đ (Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng) thời hạn trả nợ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày 29/10/2024.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Xuyến